

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 02 năm 2024
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Yến – Bà Đặng Thị Mỹ Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Tạ Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 779/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ B, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ E, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Bích V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông S tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố L vào ngày 09/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do ông S có người thứ 3, uống rượu, bạo hành, không quan tâm gia đình. Bà nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông S vẫn không thay đổi, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2023

đến nay. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông S.

Về con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/7/2015 và Nguyễn Lê Thanh X, sinh ngày 10/10/2019 hiện do bà V chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà V yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà V về quan hệ hôn nhân, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn như bà V trình bày thì ông không đồng ý, trong gia đình ông vẫn có trách nhiệm với vợ con, có uống rượu cùng bạn nhưng không thường xuyên, không bạo hành vợ, không có người thứ 3. Thời gian ly thân ông tìm mọi cách để hàn gắn nhưng không có kết quả. Do tình cảm dành cho bà V vẫn còn và không muốn các con sống thiếu tình cảm cha mẹ nên ông yêu cầu bà V tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, ông hứa thay đổi giảm uống rượu để vợ chồng sống hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/7/2015 và Nguyễn Lê Thanh X sinh ngày 10/10/2019, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V, ông yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết đúng quy định tại các Điều 171, 173, 175, 177 và 179 BLTTDS 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích V được ly hôn ông Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/7/2015 và Nguyễn Lê Thanh X sinh ngày 10/10/2019 cho bà V nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đề xuất giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông S, ông S cư ngụ tại xã M nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông S và bà V tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng vào năm 2015 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà V trình bày do ông S có người thứ 3, bạo hành, không quan tâm gia đình, uống rượu, bà nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông S không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm bà dành cho ông S không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà V yêu cầu ly hôn ông S.

Ông S thống nhất lời trình bày của bà V về quan hệ hôn nhân, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn bà V trình bày thì ông không đồng ý, ông cho rằng trong gia đình ông vẫn có trách nhiệm với vợ con, có uống rượu cùng bạn nhưng không thường xuyên, không bạo hành vợ, cũng không có tình cảm với người phụ nữ nào khác. Ông vẫn thương yêu gia đình, vợ con, không muốn các con sống thiếu tình cảm cha mẹ nên không đồng ý ly hôn, nếu bà V tạo cơ hội, ông hứa giảm uống rượu, dành thời gian cho gia đình nhiều hơn để vợ chồng hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con chung.

Qua trình bày của đương sự tại phiên tòa, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy, bà V xác định tình cảm dành cho ông S không còn, mâu thuẫn không thể cứu vãn, hôn nhân không thực sự mang lại hạnh phúc. Ông S mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng thời gian ly thân và tại phiên tòa không đưa ra được giải pháp khắc phục bất hòa trong hôn nhân, không thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ.

Xét thấy, trong gia đình vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, tôn trọng và cùng nhau chia sẻ vui buồn trong cuộc sống, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp, duy trì tình cảm vợ chồng. Nhưng thực tế cả ông S và bà V đều không quan tâm nhau, thời gian sống ly thân cả hai không có biện pháp hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, sau khi bà V gửi đơn ly hôn ông S thì đồng thời Tòa án cũng nhận được đơn ly hôn của ông S đối với bà V. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì hôn nhân

cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V được ly hôn ông S, như ý kiến đại diện Viện kiểm sát.

[2.2]. Về con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/7/2015 và Nguyễn Lê Thanh X sinh ngày 10/10/2019. Cả ông S, bà V đều tranh chấp quyền nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Xét thấy, thời gian ông S và bà V sống ly thân 02 con chung do bà V chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Văn T có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu Nguyễn Lê Thanh X còn quá nhỏ lại là bé gái nên giao bà V chăm sóc sẽ dễ gần gũi, chu đáo hơn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của 02 con chung ông S và bà V, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, bà V là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn không yêu cầu ông S cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà V phải tạo điều kiện cho ông S được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà V nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con ông S, bà V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Bích V được ly hôn ông Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/7/2015 và Nguyễn Lê Thanh X sinh ngày 10/10/2019.

Bà V được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung sau khi ly hôn.

Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà V không yêu cầu.

Bà V phải tạo điều kiện cho ông S được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Bà V trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con ông S, bà V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Bích V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001244, ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà V đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa